

LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP TU TỪ

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- củng cố hiểu biết về các biện pháp tu từ : ẩn dụ ; nói giảm, nói tránh ; nói quá.
- Biết vận dụng những kiến thức trên vào việc đọc - hiểu văn bản và làm văn.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Ẩn dụ, theo cách hiểu hiện nay, là gọi tên một sự vật bằng tên một sự vật khác có quan hệ tương đồng.

Về mặt từ vựng, ẩn dụ là một phương thức chuyển nghĩa của từ, làm cho từ phát triển thành nhiều nghĩa. Ví dụ từ *chân* trong "Nước đến chân mới nhảy" được dùng với nghĩa gốc, còn trong "chân núi", "đường chân trời",... được dùng với nghĩa chuyển, theo phương thức ẩn dụ. Đây là ẩn dụ đã được ổn định hoá, được người bản ngữ sử dụng và nhận biết giống nhau trong những hoàn cảnh phát ngôn tương tự.

Về mặt tu từ, ẩn dụ cũng là một biện pháp chuyển nghĩa của từ, nhưng là một biện pháp chuyển nghĩa lâm thời, chỉ xuất hiện trong một hoàn cảnh, một câu văn cụ thể, được coi như là một sự sáng tạo của người tạo lập văn bản.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Đây là một bài luyện tập. GV chỉ cần hướng dẫn HS làm bài theo trình tự đã có trong SGK.

Bài tập 1 đề cập tới biện pháp tu từ ẩn dụ.

a) Về câu tục ngữ : "Một giọt máu đào hơn ao nước lã".

– *Giọt máu đào* chỉ người có quan hệ huyết thống, người thân thích. *Ao nước lã* chỉ người không có quan hệ huyết thống, người dưng.

– Ẩn dụ tu từ là biện pháp lâm thời chuyển nghĩa của từ theo cách gọi tên một sự vật bằng tên một sự vật khác có quan hệ tương đồng.

b) Trong bài ca dao có ba ẩn dụ đáng chú ý : *mận* chỉ người con trai, *đào* chỉ người con gái, *vườn hồng* chỉ tình trạng hôn nhân. Nhờ có những ẩn dụ đó mà lời ước hỏi, lời tỏ tình, cũng như lời đáp lại trở nên kín đáo, tế nhị.

Bài tập 2 đề cập tới biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh.

Nếu nói thẳng, nói trúng bản chất của sự kiện thì phải dùng từ *chết*.

Nhưng bài thơ lại dùng biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh : *thôi, về, lên tiên, chẳng ở*.

Nói giảm, nói tránh là nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn trước cái chết của bạn. Nhưng nỗi đau, nỗi buồn cứ day dứt, triền miên (dùng liên tiếp bốn cách nói giảm, nói tránh).

Bài tập 3 đề cập tới biện pháp tu từ nói quá.

Hai câu tục ngữ đều có sử dụng biện pháp tu từ nói quá : *tát bể Đông cũng cạn, đánh chết.*

Bài tập 4 yêu cầu tự đặt hoặc tìm trong các văn bản văn học ví dụ về biện pháp tu từ. GV có thể lấy các câu sau :

Ảnh dụ :

– Ai đi đâu đấy hỏi ai
Hay là **trúc** đã nhớ **mai** đi tìm.

(Ca dao)

– Ai làm cho **bướm** lìa **hoa**
Cho **chim xanh** nở bay qua **vườn hồng**.

(Ca dao)

Nói giảm, nói tránh :

– *Mấy bữa nay cháu bé **hơi ám đầu*** (bị sốt).
– *Cháu mời bà vào **dùng bữa*** (ăn cơm) ạ.

Nói quá :

– *Nói **một tác đến trời**.*
– *Giận **bầm gan tím ruột**.*

Bài tập 5 để HS tự làm ở nhà. Ở lớp, GV chủ động chọn bài của một HS nào đó, để HS đọc từng câu cho cả lớp cùng tìm các biện pháp tu từ ảnh dụ ; nói giảm, nói tránh ; nói quá.